

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:49/2022/HS-ST
Ngày 30 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Trọng Thanh
2. Ông Nguyễn Văn Thực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh T, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1991; tại huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng N (đã chết) và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: Tại bản án số 94/HSST, ngày 07/11/2012, của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/5/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tháng 01/2013 thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt xung công quỹ Nhà nước, đã được xóa án tích. Tại Quyết định số 14/QĐ-TA, ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, ngày 30/9/2018 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án số 28/2021/HSST, ngày 15/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày

16/8/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, tháng 23/9/2021 thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, được trích xuất - có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Lê Tú U, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Thái Văn C2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Bà Lê Thị H1, sinh năm 1968

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954

Đều cư trú tại: Thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/3/2022, bị cáo Lê Minh T đi bộ từ đề công Đ về thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến cổng nhà ông Lê Đình T1, sinh năm 1965 ở cùng thôn, T phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 của anh Lê Tú U ở cùng thôn với T dựng ở gần cổng nhà ông T1. Do trước đó T đã nhiều lần mượn xe của anh U và biết chiếc xe trên không cần chìa khóa chỉ cần bật công tắc điện là nổ máy, đi được. T quan sát xung quanh không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của anh U. Sau đó T đến dắt chiếc xe máy của anh U ra khu vực đường nhựa và ngồi lên xe, nổ máy đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Thái Văn C2, sinh năm 1981, nơi cư trú: tổ dân phố (viết tắt là TDP) Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, T nói với anh C2 chiếc xe trên là xe của T, đã mất giấy tờ xe, do chiếc xe đã cũ nên T muốn bán, anh C2 đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Sau khi nhận 800.000 đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, sơn màu ghi, biển kiểm soát 17H3-4833 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 51/CT-KSHH, ngày 06/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo chấp nhận bồi thường cho anh U số tiền 2.300.000 đồng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Minh T như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/4/2022; về trách nhiệm bồi thường: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Tú U số tiền 2.300.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo Lê Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 01/4/2022; Bản kết luận định số 08/KL-HĐĐG ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 52/KL-KTHS (ĐT) ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Công văn số 590/CAHA-ĐTTH ngày 13/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng; Đơn trình báo, lời khai của bị hại anh Lê Tú U; Lời khai của bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị H1, anh Thái Văn C2, anh Khúc Trọng S, anh Phan Hoàng V và ông Dương Ngọc S cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 27/3/2022, bị cáo Lê Minh T, sinh năm 1991, nơi cư trú: thôn C, xã C1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 của anh Lê Tú U, sinh năm 1986 ở cùng thôn, trị giá 2.300.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Minh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Lê Minh T thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là người có

công với cách mạng nên được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 28/2021/HSST, ngày 15/3/2021, của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 16/8/2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, ngày 23/9/2021 thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 27/3/2022, bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận xét trên, HĐXX cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm bồi thường: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 mà anh U bị bị cáo trộm cắp. Trong quá trình điều tra xác định khoảng tháng 02/2011 anh V mua chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 của ông Dương Ngọc S, sinh năm 1951, nơi cư trú: xóm 2, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng tháng 12/2012, anh V đi chiếc xe trên đến, để ở khu vực đường Lê Hồng Phong, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, bị kẻ gian trộm cắp. Anh V không nhớ cụ thể thời gian bị mất và địa điểm để chiếc xe trên trước khi mất, do trị giá chiếc xe không lớn nên anh V không trình báo với cơ quan chức năng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành xác minh tại Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, xác định: Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng không thụ lý vụ việc nào liên quan đến chiếc xe nói trên. Năm 2014, anh Khúc Văn S, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mua chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 của một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng ở thành phố Hải Phòng, khi mua có đầy đủ giấy tờ xe. Sau đó, anh Sơn cho anh U chiếc xe trên. Vào ngày 27/3/2022, bị cáo đã trộm cắp chiếc xe trên của anh U và bán cho anh Thái văn C2, sau đó anh C2 đã bán chiếc xe này cho người thu mua đồng nát nên vật chứng của vụ án là chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 không thu hồi được. Nay anh V không yêu cầu bị cáo phải bồi

thường trị giá của chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường trị giá chiếc xe máy trên cho bị hại anh U với số tiền 2.300.000 đồng, anh U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, HĐXX thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen có dòng chữ “Nike”, 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 quần vải màu xanh cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX tiêu hủy, xét thấy đây là những đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[8] Đối với anh Thái Văn C2 là người đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 17H3-4833 của bị cáo T, quá trình điều tra xác định: anh C2 không biết đây là xe bị cáo T trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh C2 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tù bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50, Điều 38, điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2022.
3. Về trách nhiệm bồi thường: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại anh Lê Tú U về việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh U số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng), anh U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.
4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen có dòng chữ “Nike”, 01 khẩu trang y tế màu trắng và 01 quần vải màu xanh.

Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06-6-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Tú U vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

